

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đề xuất
cấp lại giấy phép môi trường của dự án Nhà máy gia công, sản xuất
các sản phẩm từ nhựa thông tại huyện Đình Lập
(Kèm theo Công văn số 3732/STNMT-MT ngày 17/12/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm đã lập cơ bản được lập theo mẫu Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Chương I**

- Trang 10, lý do thuộc trường hợp cấp lại giấy phép môi trường, trên cơ sở tính toán, nêu bổ sung thêm phát sinh các thông số ô nhiễm nào vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải hoặc phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải.

- Mục 3.1. công suất dự án, đề nghị bỏ những nội dung không liên quan trong mục.

- Tại trang 11 có nêu: "*Đối với 03 loại sản phẩm: Rosin Ester (Nhựa thông Ester); Ink Rosin (Mực nhựa thông); Ink Resin (Mực tổng hợp): Công ty chưa có đơn hàng sản xuất về các loại sản phẩm: do đó thời điểm hiện tại công ty chưa đầu tư máy móc, thiết bị để thực hiện sản xuất 03 loại sản phẩm này*". Trang 12 có nêu: "*Đối với sản phẩm: Rosin Ester (Nhựa thông Ester); Ink Rosin (Mực nhựa thông); Ink Resin (Mực tổng hợp) chủ dự án chưa thực hiện sản xuất (do chưa có đơn hàng) do đó chưa đầu tư lắp đặt máy móc*",.... Tuy nhiên trong nội dung đề nghị cấp phép khí thải đối, đề nghị cấp phép khí thải cho cả trường hợp sản xuất 03 loại sản phẩm này. Đề nghị rà soát, đảm bảo thống nhất.

- Tại trang 27, có nêu: "*Với số lượng lao động làm việc tại dự án hiện tại là 21 người. Theo thực tế, Nước sử dụng trong hoạt động vệ sinh của cán bộ công nhân viên khoảng: 0,5m³/ngày đêm*". "*Khi dự án đi vào sản xuất giai đoạn mở rộng tổng thể, số lượng công nhân làm việc là 21 người, chia làm 2 ca. Do đó, nhu cầu sử dụng nước cấp cho sinh hoạt giai đoạn hoạt động ổn định được tính: 1,89 m³/ngày*". Đề nghị xem lại, cùng số lượng người, nhưng nhu cầu sử dụng nước lại khác nhau.

- Bảng 1.8 (trang 31): "*Hệ thống xử lý khí thải từ quá trình sản xuất nhựa thông DPR*", đề nghị xem lại "*sản xuất nhựa thông DPR*" hay sản xuất **thành phần nhựa thông DPR** ?

* Chương II

- Về đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch tỉnh đề nghị bỏ theo Quyết định 748/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030; tầm nhìn đến năm 2050. Do đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng và việc thực hiện các trình tự đầu tư xây dựng: Vị trí khu đất thực hiện dự án đầu tư Nhà máy gia công, sản xuất các sản phẩm từ nhựa thông tại huyện Đình Lập tại Thôn Quang Hòa, xã Cường Lợi, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn thuộc đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Cường Lợi, huyện Đình Lập, giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 27/04/2023 của UBND huyện Đình Lập.

- Bổ sung đánh giá sự phù hợp của dự án với sức chịu tải của môi trường.

* Chương III

Đánh giá hiện trạng môi trường thành phần môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án, đề nghị bổ sung kết quả đánh giá hiện trạng thành phần môi trường không khí, môi trường nước mặt (hiện trạng môi trường tiếp nhận khí thải và nước thải của dự án) đảm bảo ít nhất 03 đợt khảo sát. *(Trong báo cáo mới có 01 đợt khảo sát môi trường nước mặt (thiếu 02 đợt khảo sát); không có đánh giá hiện trạng môi trường không khí; phần này không yêu cầu đối với phân tích mẫu nước thải)*

* Chương IV

- Tại trang 46 có nêu: *"Quá trình hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị bổ sung của dự án: có khoảng 05 công nhân lao động lắp đặt"* ; Tuy nhiên, tại trang 27 có nêu: *"Khi dự án đi vào sản xuất giai đoạn mở rộng tổng thể, số lượng công nhân làm việc là 21 người"*; đề nghị xem lại số người lao động cho thống nhất. Từ đó, tính toán lại lượng nước thải phát sinh.

- Bảng 4.3 (trang 47), thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt, so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT là chưa phù hợp.

- Trang 48, có nêu: *"Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất nhựa thông DPR"*, đề nghị xem lại, *"Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất nhựa thông DPR" hay "Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất thành phẩm nhựa thông DPR"*.

- Tại trang 55, có đánh giá đối với khí thải phát sinh từ thiết bị gia nhiệt sử dụng dầu DO: *"Do sử dụng nguyên liệu là dầu DO nên khí thải từ máy phát điện chứa nhiều chất ô nhiễm như: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC, ..."*. Cần xem xét mức độ phát sinh khí thải, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, kỹ thuật nguồn gốc xuất xứ của hệ thống; kiểm chuẩn đánh giá khí thải của thiết bị. Trường hợp không có tài liệu chứng minh về kiểm chất khí thải của thiết bị đề nghị có biện pháp xử lý khí thải phát sinh trước khi thải ra môi trường.

- Trang 62, có nêu giai đoạn lắp đặt máy móc bổ sung: "*Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại bao gồm giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ phát sinh với khối lượng không lớn khoảng 10kg trong cả quá trình lắp đặt*". Đề nghị nêu rõ lượng chất cho từng loại chất thải phát sinh

- Trang 72, chưa thấy đánh giá nước thải sản xuất phát sinh. Theo giấy phép môi trường đã được cấp: Nguồn số 01: nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty với lưu lượng khoảng 1,2m³/ngày đêm. Nguồn số 02: nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình ép, lọc để tách dầu trong dây chuyền sản xuất nhựa thông với lưu lượng khoảng 32m³ /ngày đêm.

- Trang 83, nêu: 01 hệ thống xử lý khí thải quá trình sản xuất nhựa thông DPR, xem lại sản xuất nhựa thông DPR hay sản xuất thành phẩm nhựa thông.

- Tại trang 101 điểm e. Công tác phòng ngừa, ứng cứu sự hóa chất. Đề nghị sửa lại tiêu đề và bổ sung kho hóa chất đáp ứng QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm: về Nhà xưởng, kho tàng và thiết bị công nghệ; Trang thiết bị an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét, phòng, chống rò rỉ, phát tán hóa chất và các sự cố hóa chất khác. Trang thiết bị bảo hộ lao động; Trang thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải; Phương tiện vận chuyển; Bảng nội quy về an toàn hóa chất; hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm. Trường hợp hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm khác nhau thì biểu trưng cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm đó.

- Rà soát các yêu cầu chung về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 05A:2020/BCT: Yêu cầu về tài liệu, bảng, biển báo; Yêu cầu khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất nguy hiểm; Yêu cầu về ứng phó sự cố hóa chất và bảo vệ môi trường; Yêu cầu về nhà xưởng, kho chứa; Yêu cầu về thiết bị; Yêu cầu về phương tiện chứa và nhãn hàng hóa; Yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản hóa chất dễ cháy, nổ, ăn mòn, độc hại ... để thực hiện chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp

- Tại trang 115, nêu: - Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi sử dụng nhiên liệu là viên nén gỗ; Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất nhựa thông (DPR, Rosin Ester, Ink Rosin, Ink Resin); Trang 142 lại đề tên: Hệ thống thu gom, xử lý khí thải nồi hơi công suất 6.000kg/giờ/nồi, trang 161 đề tên: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi; Trang 167 đề tên: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đốt lò hơi phục vụ sản xuất nhựa thông; khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất nhựa thông DPR; Rosin Ester, Ink Rosin, Ink Resin; Trang 174 đề tên: Hệ thống xử lý khí thải từ công đoạn đốt lò hơi;.....). Đề nghị rà soát tên gọi cho thống nhất.

- Tại trang 121, có nêu: "*Kết quả tính toán lượng khí độc hại phát sinh do đốt cháy nhiên viên nén gỗ theo lý thuyết có chỉ tiêu Bụi khói vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Trong quá trình cháy viên nén gỗ khi vận hành lò hơi ở*

nhật độ và cấp oxy, độ gió theo đúng hướng dẫn vận hành, viên nén gỗ sẽ cháy hết hoàn toàn và triệt tiêu hết các khí độc hại: CO, NOx, ... Do đó, các khí đều nằm trong quy chuẩn cho phép."; đề nghị giải thích rõ.

- Trang 141, có nêu: Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình sản xuất nhựa thông, quá trình vệ sinh máy móc với lượng phát sinh khoảng 32,5m³/ngày. Đề nghị làm rõ chênh lệch lượng phát sinh so với giấy phép môi trường được cấp (32 m³/ngày).

- Đề nghị bổ sung thông tin về xuất xứ công nghệ. Tình trạng thiết bị. Chứng chỉ xuất xứ, chất lượng của máy móc thiết bị.

*** Chương VI**

Nội dung cấp phép nước thải:

+ Đưa ra 2 nguồn (nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất) nhưng phần đánh giá thể hiện 03 nguồn (nước thải sinh hoạt, nước thải nhà ăn, nước thải sản xuất); theo giấy phép môi trường được cấp (cấp cho 02 nguồn); đề nghị rà soát thống nhất.

+ Giá trị so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, đề nghị bổ sung hệ số Kq, Kf (rà soát thống nhất bổ sung trong toàn báo cáo);

+ Các thông số ô nhiễm, đề nghị rà soát, đối chiếu theo giấy phép môi trường đã được cấp.

+ Đề nghị phân tích rõ việc thay đổi nội dung đề nghị cấp GPMT theo thực tế là xả thải tự chảy (theo GPMT được phê duyệt là Bơm cưỡng bức) mà không làm cản trở việc xả thải của dự án...

- Phần cấp phép khí thải:

+ Rà soát lại các nguồn khí thải cần phải xử lý để xác định nguồn phát sinh cho phù hợp, thống nhất.

+ Giá trị so sánh với QCVN 19:2009/ BTNMT, cột B, đề nghị bổ sung hệ số Kp; Kv;

+ Các thông số ô nhiễm, đề nghị rà soát, đối chiếu theo giấy phép môi trường đã được cấp.

- Xem xét việc đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn có cần thiết không (đánh giá mức độ ảnh hưởng của tiếng ồn đối với khu vực xung quanh).

*** Chương VII**

- Thời gian vận hành thử nghiệm, rà soát đề xuất cho phù hợp về thời gian bắt đầu và về tổng thời gian vận hành thử nghiệm.

- Thời gian lấy mẫu giai đoạn ổn định đề nghị đề xuất lại cho phù hợp.

- Giám sát định kỳ: Trường hợp không thuộc đối tượng đề nghị không đề xuất thực hiện.

*** Chương VIII**

Bổ sung cam kết của chủ đầu tư về việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về hoạt động hoá chất.

*** Phụ lục:**

- Bổ sung bản vẽ kho chứa chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường.
- Bổ sung các chứng chỉ, chứng nhận, công nhận của các công trình, thiết bị xử lý đồng bộ được nhập khẩu hoặc được thương mại hóa (nếu có)
- Bổ sung phiết kết quả đo đạc, phân tích mẫu môi trường tiếp nhận chất thải của dự án ít nhất 03 đợt khảo sát.

*** Nội dung khác**

- Cần hoàn thiện biển báo điểm xả nước thải.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hóa chất,
- Thực hiện thủ tục đăng ký chuyên giao công nghệ theo quy định của Luật chuyên giao công nghệ đối với các công nghệ chuyên giao từ nước ngoài và Việt Nam./.